

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14/4/2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **MAI TẤN LỘC**

Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 421/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị **LÊ THANH TH**, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh **TRẦN PHÁT L**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2021 nguyên đơn chị LÊ THANH TH trình bày:** chị **LÊ THANH TH** và anh **TRẦN PHÁT L** tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chính thức ly thân từ 2017 đến nay.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị **LÊ THANH TH** yêu cầu ly hôn với anh **TRẦN PHÁT L**.

- Bị đơn anh **TRẦN PHÁT L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị **LÊ THANH TH**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, chị LÊ THANH TH và anh TRẦN PHÁT L cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị LÊ THANH TH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị TH theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn TRẦN PHÁT L nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn chị LÊ THANH TH trình bày chị và anh L tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 38 ngày 20/4/2016 do Ủy ban nhân dân xã M cấp, chị Th và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chính thức ly thân từ 2017 đến nay. Khi chị Th có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh L nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, anh L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều đó cho thấy anh đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị Th. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[65] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị LÊ THANH TH được ly hôn với anh TRẦN PHÁT L.

2. Về án phí: Chị LÊ THANH TH phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001538 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TIỀN GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2022/HNGĐ

Cai Lậy, ngày 14 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc**.
- Các Hội thẩm:

1- Ông Mai Tấn Lộc

2- Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**

Vào hồi giờ ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 421/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị LÊ THANH TH, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

- **Bì đơn:** Anh TRẦN PHÁT L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I.Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kết quả biểu quyết: 3/3. “Tranh chấp ly hôn”.

II. Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị LÊ THANH TH được ly hôn với anh TRẦN PHÁT L.

2. Về án phí: Chị LÊ THANH TH phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001538 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phong;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc

